TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 30-01-2026.
V/v tranh chấp "Ly hôn, nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Dương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ly;

2. Ông Đặng Văn Tâm.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Tường Vi, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 - An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11- An Giang tham gia phiên tòa: ông Lê Trần Long – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 336/2025/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2025 về tranh chấp "Ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 455/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2026/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2026 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: bà Lê Thị H, sinh năm 1992, cư trú: tổ 9, ấp BH, xã BM, tỉnh An Giang (có đơn xin xét xử vắng mặt);

2. Bị đơn: ông Nguyễn Hiếu N, sinh năm 1985, cư trú: số nhà 438, ấp LA, xã LK, tỉnh An Giang (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai nguyên đơn bà Lê Thị H trình bày:

Bà và ông Nguyễn Hiếu N tự tìm hiểu tiến tới hôn nhân vào năm 2019, có đăng kí kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã LK, tỉnh An Giang vào ngày 28/4/2020. Vợ chồng trong thời gian chung sống thường xuyên cãi nhau do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, vợ chồng thường xuyên cự cãi và đánh nhau nên đã sống ly thân từ tháng 5/2025 đến nay; Về con chung: có 01 con chunng tên Nguyễn Thành H, sinh ngày 07/4/2020. Hiện cháu H đang sống cùng bà. Khi ly hôn, bà H yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chồng cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án

giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Hiếu N trình bày:

Ông và bà Lê Thị H tự tìm hiểu tiến tới hôn nhân vào năm 2019, có đăng kí kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã LK, tỉnh An Giang vào ngày 28/4/2020. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 5/2025 thì phát sinh mâu thuẫn do bà H không quan tâm đến chồng, vợ đi đâu làm gì cũng không nói cho ông biết nên vợ chồng cãi nhau và đã sống ly thân từ đó đến nay. Nay bà H yêu cầu ly hôn thì ông không đồng ý, do ông còn thương vợ con.Về con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Thành H, sinh ngày 07/4/2020 hiện đang sống cùng vợ. Trường hợp vộ chồng ly hôn, ông yêu cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thành H, không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

** Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử:*

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 195, 196, 197, 198 và Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

** Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa:*

Đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm, bảo đảm các trình tự, thủ tục và quyền tranh tụng tại phiên tòa.

***** Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

* Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn, bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật.

* Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng:

Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự và tại phiên tòa có đơn xin xét xử vắng mặt theo Điều 228 bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa vắng mặt theo quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về hướng giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, 81,82, 83 và Diều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014:

- Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lê Thị H đối với ông Nguyễn Hiếu N.

- Bà Lê Thị H được tiếp tục nuôi 02 con chung tên Nguyễn Thành H, sinh ngày 07//2013, ông Nguyễn Hiếu N không hải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

* Về thủ tục tố tụng:

[1]. Bà Lê Thị H khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Hiếu N. Ông Nghĩa có nơi cư trú tại ấp LA, xã LK, tỉnh An Giang. Nên Tòa án nhân dân khu vực 11 thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại các Điều 28, 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Nguyên đơn bà Lê Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn ông Nguyễn Hiếu N đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

* Về nội dung:

[3]. Về hôn nhân: Bà Lê Thị H và ông Nguyễn Hiếu N xác lập quan hệ vợ chồng và chung sống với nhau vào năm 2019, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của ông, bà được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Bà H trình bày thời gian chung sống vợ chồng thường phát sinh mâu thuẫn thường xuyên cãi nhau do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, có lần vợ chồng còn đánh nhau. Thấy tình cảm không còn bà yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Hiếu N. Ông Nghĩa thống nhất với bà H về thời gian cưới nhau nguyên nhân mâu thuẫn là do bà H không quan tâm đến chồng,con; bà H đi đâu cũng không nói cho ông biết nên vợ chồng mới cãi nhau. Nay vợ yêu cầu ly hôn ông không đồng ý vì còn thương vợ, con muốn vợ chồng hàn gắn lại để xây dựng hạnh phúc gia đình. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn của bà H ông Nghĩa đã diễn ra trong thời gian dài, trong khoảng thời gian ly thân hai bên không tạo điều kiện để tới lui thăm nhau hàn gắn hạnh phúc vợ chồng. Quá trình giải quyết vụ án ông Nghĩa yêu cầu cho ông thời gian để hàn gắn với vợ và Tòa án đã tạo điều kiện cho ông thời gian để hàn gắn nhưng ông cũng không thực hiện. Điều này cho thấy mâu thuẫn vợ chồng đã ngày càng trầm trọng. Mặc khác, bà H xác định không còn tình cảm với chồng nếu tiếp tục chung sống cũng không hạnh phúc. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lê Thị H là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4]. Về con chung: Bà Lê Thị H và ông Nguyễn Hiếu N xác định vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Thành H, sinh ngày 07/4/2020 hiện đang sống với bà Hiền. Bà H và ông N đều có yêu cầu được chăm sóc nuôi dưỡng con chung. Hội đồng xét xử xét thấy việc giao con cho che mẹ chăm sóc nuôi dưỡng phải căn cứ vào điều kiện và hoàn cảnh của các bên. Từ lúc vợ chồng ly thân đến nay bà H là người chăm sóc nuôi dưỡng con chung nên tình cảm tâm tư gắn liền với người nuôi dưỡng, thời gian sống chung với bà H cháu H vẫn phát triển bình thường về thể chất và tình thần đồng thời được bà H tạo điều kiện cho đi học. Do đó, cần để bà H được tiếp tục nuôi cháu Nguyễn Thành H là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Do bà H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5]. Về tài sản chung, nợ chung: do bà H, ông Nghĩa không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6]. Về án phí: bà Lê Thị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 144, 147, 228, 235 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Các Điều 56, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

- Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản, Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị H:

- Về hôn nhân: Cho bà Lê Thị H được ly hôn với ông Nguyễn Hiếu N.

- Về con chung: bà Lê Thị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thành H, sinh ngày 07/4/2020; ông Nguyễn Hiếu N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Lê Thị H cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông Nguyễn Hiếu N trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

- Về án phí: bà Lê Thị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn)* nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn)* theo biên lai thu số 0007038 do Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11 - An Giang cấp ngày 03 tháng 11 năm 2025. Bà H đã nộp xong.

Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND H.khu vực 11
- Phòng THADS khu vực 11;
- UBND xã Tràm Chim, t. Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Dương